

TCVN

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

TCVN 11251:2015

ISO 7113:1999

Xuất bản lần 1

**MÁY LÂM NGHIỆP CẦM TAY - BỘ PHẬN CẮT CỦA MÁY
CẮT BỤI CÂY - ĐĨA CẮT ĐƠN BẰNG KIM LOẠI**

*Portable hand-held forestry machines -Cutting attachments for brush cutters -
Single-piece metal blades*

HÀ NỘI - 2015

Lời nói đầu

TCVN 11251:2015 hoàn toàn tương đương ISO 7113:1999.

TCVN 11251:2015 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 23, *Máy kéo và máy dùng trong nông lâm nghiệp* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Máy lâm nghiệp cầm tay - Bộ phận cắt của máy cắt bụi cây - Đĩa cắt đơn bằng kim loại

*Portable hand-held forestry machines - Cutting attachments for brush cutters -
Single-piece metal blades*

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định những yêu cầu về vật liệu và ghi nhãn đĩa cắt đơn bằng kim loại của máy cắt bụi cây cầm tay, cũng như kích thước cơ bản và dung sai đĩa cưa của máy cưa cắt bụi cây cầm tay.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 11250 (ISO 7112), Máy lâm nghiệp – Máy cắt bụi cây cầm tay và máy cắt cỏ – Thuật ngữ và định nghĩa.

3 Định nghĩa

Tiêu chuẩn này áp dụng các định nghĩa cho trong TCVN 11250 (ISO 7112).

4 Chất lượng bề mặt đĩa cắt

Đĩa cắt không được có những chỗ khuyết tật sâu quá 0,03 mm, trừ vết ghi nhãn.

5 Vật liệu đĩa cắt

5.1 Yêu cầu

Vật liệu không được có bất kỳ vết rạn nứt nào có thể quan sát được bằng mắt thường sau khi chịu thử uốn trong 5.2.

5.2 Thử uốn

5.2.1 Chuẩn bị mẫu thử

Cắt một mẫu thử ở đĩa cắt sao cho chiều dài thẳng góc với thớ của vật liệu. Mẫu thử phải có chiều rộng là (35 ± 5) mm và chiều dài ít nhất dài hơn $2H$ (xem Hình 1) là 10 mm. Nếu không nhìn thấy thớ vật liệu, cắt ba mẫu theo hướng kính với vị trí lệch nhau 60° .

Vật liệu không được bôi trơn.

Tiến hành thử ở một khối chữ V và sử dụng một cơ cấu để uốn mẫu thử như trên Hình 1. Chiều rộng của khối chữ V và cơ cấu ít nhất phải bằng 40 mm.

Nhiệt độ môi trường phải trong khoảng 10°C đến 35°C và tải trọng tác động ở mức 1 mm/s đến 10 mm/s.

6 Kích thước và dung sai của đĩa cưa

Các kích thước này chỉ áp dụng đối với đĩa cưa. Kích thước và dung sai phải theo Hình 2 và Bảng 1.

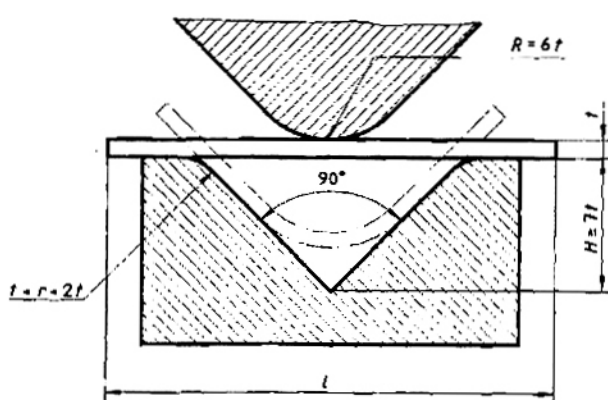
Kiểm tra độ lệch tâm X (số đọc tổng cộng trên đồng hồ chỉ thị) phải theo Hình 3 và Bảng 1.

7 Ghi nhãn

Đĩa cắt phải được ghi nhãn bền chắc, gồm ít nhất các thông số sau:

- Tốc độ quay cho phép lớn nhất, bằng vòng trên phút, theo quy định của nhà sản xuất.
- Chiều quay (khi áp dụng).
- Tên và thương hiệu của nhà sản xuất.

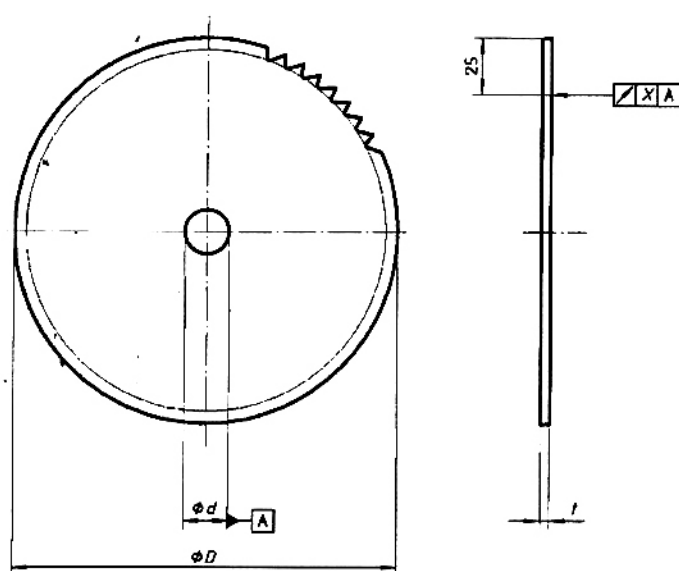
Kích thước bằng milimet



CHÚ DẪN:

- l chiều dài mẫu thử
- t chiều dày mẫu thử

Hình 1 - Khối chữ V để thử uốn



CHÚ DẪN:

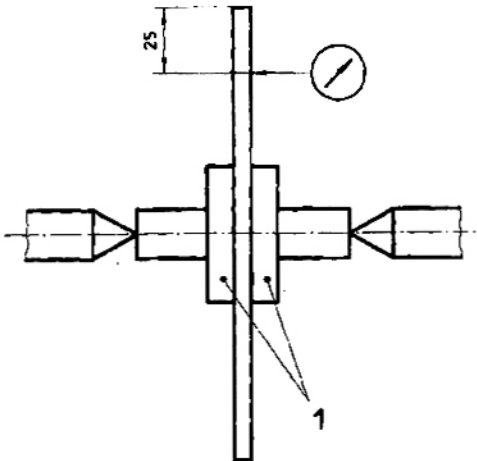
t chiều dày mẫu thử

Hình 2 – Kích thước đĩa cưa

Bảng 1 - Kích thước đĩa cưa

Kích thước bằng milimet

Đường kính đĩa cưa D +5 0	Chiều dày đĩa cưa t min	Đường kính lỗ tâm d +0,15 0	Dung sai độ lệch tâm X
175	1,4	20	0,45
200	1,5	20	0,5
225	1,75	20	0,55
250	2	20	0,6
300	2,25	20	0,75



CHÚ DẪN

- 1 Vòng đệm có đường kính ngoài 50 mm

Hình 3 – Kiểm tra độ lệch tâm X
